

Thời gian ăn từ ngày 01/11/2024 đến ngày 30/11/2024

Số lương người ăn: 712 HS

[illegible]

Thứ, ngày	Bữa sáng				Bữa trưa				Bữa tối				Tổng tiền cả ngày ăn				
	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
										0							
Thứ hai 4/11/2024	Xôi thịt lợn băm	hộp	712	8.000	5.696.000	Thịt lợn rang, Canh rau cải, Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát							
							Thịt vai, móng lợn	Kg	100	130.000	13.000.000	Thịt lợn xào quả đu đủ Canh bí đỏ, Com tẻ	Kg	55	130.000	7.150.000	
							Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000	Quả đu đủ	Kg	58	25.000	1.450.000	
						Rau cải	Kg	30	18.000	540.000		Bí đỏ	Kg	45	18.000	810.000	
										0		Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000	
					5.696.000					13.590.000					9.460.000	28.746.000	
Thứ ba 5/11/2024	Xôi ruốc thịt lợn	hộp	712	8.000	5.696.000	Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua, Canh rau cải, Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát							
							Thịt vai, móng lợn	Kg	55	130.000	7.150.000	Thịt gà ta luộc rang gừng	Kg	136,0	105.000	14.280.000	
							Đậu phụ	kg	60	25.000	1.500.000	Canh bí đỏ	Kg	2	50.000	100.000	
						Cà chua	kg	5	35.000	175.000		Bí đỏ	Kg	45	18.000	810.000	
						Hành lá	Kg	1	50.000	50.000							
						Rau cải	Kg	30	18.000	540.000							
					5.696.000					9.415.000					15.190.000	30.301.000	
Thứ tư 6/11/2024	Bánh mỳ nhân đồ	gói	712	8000	5.696.000	Thịt lợn xào bí xanh, Canh rau cải, Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát							
							Thịt vai, móng lợn	Kg	55	130.000	7.150.000	Thịt lợn xào quả su su, Canh bí đỏ, Com tẻ	Kg	1,0	50.000	50.000	
							Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000	Quả su su	kg	60	18.000	1.080.000	
						Rau cải	Kg	30	18.000	540.000		Thịt vai, móng lợn	kg	55	130.000	7.150.000	
						Bí xanh	Kg	70	18.000	1.260.000		Bí đỏ	Kg	45	18.000	810.000	
					5.696.000					9.000.000					9.090.000	23.786.000	
Thứ năm 7/11/2024	Xôi thịt lợn băm	hộp	712	8.000	5.696.000	Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua, Canh rau cải, Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát							
							Thịt vai, móng lợn	Kg	55	130.000	7.150.000	Thịt lợn xào quả đu đủ, Canh bí đỏ, Com tẻ	Kg	55,0	130.000	7.150.000	
							Đậu phụ	kg	60	25.000	1.500.000	Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000	
						Cà chua	kg	5	35.000	175.000		Bí đỏ	Kg	45	18.000	810.000	
						Rau cải	Kg	30	18.000	540.000		Quả đu đủ	Kg	58	25.000	1.450.000	
					5.696.000					9.415.000					9.460.000	24.571.000	

Thứ, ngày	Bữa sáng				Bữa trưa				Bữa tối				Tổng tiền cả ngày ăn				
	Tên thực phẩm	Đơn giá	Thành Tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính		Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	
Thứ sáu 8/11/2024	Xôi ruốc thịt lợn	8.000	5.696.000	Thịt lợn xay rang. Canh rau cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát	Thịt lợn xào quả su su. Canh bí đỏ. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát	50.000	50.000		
					Thịt vai, mỏng lợn	Kg	100	130.000		Hành lá	kg	1,0	50.000			1.080.000	
					Hành lá	Kg	1,0	50.000		Quả su su	kg	60	18.000			7.150.000	
					Rau cải	Kg	30	18.000		540.000	Thịt vai, mỏng lợn	kg	55			130.000	7.150.000
Tổng tiền																	
Thứ 7 ngày 9/11/2024	Bánh mì nhân kem	712	8000	Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	140	Cáp phát	Thịt lợn xào quả su su. Canh bí đỏ. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	140	Cáp phát	9.090.000	28.376.000		
					Đầu phụ	Kg	60	25.000		1.500.000	Hành lá	kg	1,0			50.000	50.000
					Cà chua	kg	5,0	35.000		175.000	Thịt vai, mỏng lợn	Kg	55			130.000	7.150.000
					Rau cải	Kg	30	18.000		540.000	Rau cải	Kg	30			18.000	540.000
Tổng tiền																	
Thứ nhất 10/11/2024	Xôi thịt lợn băm	712	8.000	Thịt lợn rang. Canh rau cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát	Thịt lợn xào quả đồ. Canh bí đỏ. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát	3.460.000	3.460.000		
					Thịt vai, mỏng lợn	Kg	100	130.000		13.000.000	Thịt vai, mỏng lợn	Kg	55			130.000	7.150.000
					Hành lá	Kg	1,0	50.000		50.000	Quả đồ	Kg	58			25.000	1.450.000
					Rau cải	Kg	30	18.000		540.000	Bí đỏ	Kg	45			18.000	810.000
Tổng tiền																	
Thứ hai 11/11/2024	Xôi thịt lợn băm	712	8.000	Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát	Thịt gà ta luộc. Canh gừng. Bí đỏ. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát	9.460.000	28.746.000		
					Thịt vai, mỏng lợn	Kg	100	130.000		7.150.000	Thịt gà ta luộc	Kg	136,0			105.000	14.280.000
					Đầu phụ	kg	60	25.000		1.500.000	Gừng	Kg	2			50.000	100.000
					Cà chua	kg	5	35.000		175.000	Bí đỏ	Kg	45			18.000	810.000
Tổng tiền																	
Thứ ba 12/11/2024	Xôi ruốc thịt lợn	712	8.000	Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát	Thịt gà ta luộc. Canh gừng. Bí đỏ. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cáp phát	105.000	14.280.000		
					Thịt vai, mỏng lợn	Kg	55	130.000		7.150.000	Thịt gà ta luộc	Kg	136,0			105.000	14.280.000
					Đầu phụ	kg	60	25.000		1.500.000	Gừng	Kg	2			50.000	100.000
					Cà chua	kg	5	35.000		175.000	Bí đỏ	Kg	45			18.000	810.000
Tổng tiền																	

Thứ, ngày	Bữa sáng				Bữa trưa				Bữa tối				Tổng tiền cả ngày ăn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành Tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành Tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính		Đơn giá	Thành Tiền																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
Thứ tư ngày 13/11/2024	Bánh mỳ nhân đỗ	gói	712	8000	Thịt lợn xào bí xanh. Canh rau cải. Com tẻ	Hành lá	Kg	1	50.000	50.000					30.301.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
						Rau cải	Kg	30	18.000	540.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
						9.415.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
						Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
						Thịt vai, móng lợn	Kg	55	130.000	7.150.000	Thịt lợn xào quả su su. Canh bí đỏ. Com tẻ	Hành lá	Kg	1,0		50.000	50.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
Thứ năm 14/11/2024	Xôi thịt lợn băm	hộp	712	8.000	Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Com tẻ	Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000	Quả su su	kg	60	18.000	1.080.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
						Rau cải	Kg	30	18.000	540.000	Thịt vai, móng lợn	kg	55	130.000	7.150.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
						Bí xanh	Kg	70	18.000	1.260.000	Bí đỏ	Kg	45	18.000	810.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
						9.000.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
						Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							

Thứ, ngày	Bữa sáng				Bữa trưa				Bữa tối				Tổng tiền cả ngày ăn											
	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Thành Tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền						
Thứ hai 18/11/2024	chủ nhật 17/11/2024	Tổng tiền	5.696.000	0	Thịt lợn rang Canh rau cải. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	0	trứng vịt trắng. Canh rau cải. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	110	Cấp phát	0	15.111.000							
						Thịt vai, móng lợn	Kg	100	130.000			Thịt lợn xào	Kg	55	130.000			Cấp phát	3.700	2.960.000				
						Hành lá	Kg	1,0	50.000			quả đu đủ. Canh bí đỏ. Cơm tẻ	Kg	58	25.000			1.450.000			50.000	50.000		
						Rau cải	Kg	30	18.000			Bí đỏ	Kg	45	18.000			810.000					18.000	450.000
												Hành lá	Kg	1,0	50.000			50.000						
Thứ ba 19/11/2024	Thứ hai 18/11/2024	Tổng tiền	5.696.000	0	Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	13.590.000	Thịt gà ta luộc rang gừng. Canh bí đỏ. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	15.190.000	30.301.000							
						Thịt vai, móng lợn	Kg	55	130.000			Thịt lợn xào	Kg	136,0	105.000			Cấp phát	50.000	50.000				
						Đậu phụ	kg	60	25.000			quả su su. Canh bí đỏ. Cơm tẻ	kg	2	50.000			100.000			18.000	1.080.000		
						Cà chua	kg	5	35.000			Bí đỏ	Kg	45	18.000			810.000					18.000	7.150.000
						Hành lá	Kg	1	50.000			Bí đỏ	Kg	45	18.000			810.000						
Thứ tư 20/11/2024	Thứ ba 19/11/2024	Tổng tiền	5.696.000	0	Thịt lợn xào bí xanh. Canh rau cải. Cơm tẻ	Rau cải	Kg	30	18.000	540.000	0	Thịt lợn xào quả su su. Canh bí đỏ. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	9.090.000	23.786.000						
						Thịt vai, móng lợn	Kg	55	130.000	Thịt lợn xào			Kg	1,0	50.000	Cấp phát			50.000	50.000				
						Hành lá	Kg	1,0	50.000	quả su su. Canh bí đỏ. Cơm tẻ			kg	60	18.000	1.080.000					130.000	7.150.000		
						Rau cải	Kg	30	18.000	Bí đỏ			Kg	55	130.000	7.150.000							18.000	810.000
						Bí xanh	Kg	70	18.000	1.260.000			Bí đỏ	Kg	45	18.000								
Thứ năm 21/11/2024	Thứ tư 20/11/2024	Tổng tiền	5.696.000	0	Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	9.000.000	Thịt lợn xào quả đu đủ.	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	9.090.000	23.786.000							
						Thịt vai, móng lợn	Kg	55	130.000			Thịt lợn xào	Kg	55,0	130.000			Cấp phát	50.000	50.000				
						Đậu phụ	kg	60	25.000			quả su su. Canh bí đỏ. Cơm tẻ	kg	1,0	50.000			50.000			18.000	1.080.000		
						Hành lá	Kg	1,0	50.000			Bí đỏ	Kg	55	130.000			7.150.000					18.000	810.000
						Bí xanh	Kg	70	18.000			1.260.000	Bí đỏ	Kg	45			18.000						

[illegible]

Thứ, ngày	Bữa sáng				Bữa trưa				Bữa tối				Tổng tiền cả ngày ăn		
	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Thành Tiền	Đơn giá	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Thành Tiền	Đơn giá	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính		Thành Tiền	
Thứ ba 26/11/2024	Xôi nước thịt lợn	hộp	712	8.000	5.696.000	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát		Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	
						Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Com tẻ	Kg	55	130.000	7.150.000	Thịt gà ta luộc	Kg	136,0	105.000	14.280.000
						Đậu phụ	kg	60	25.000	1.500.000	Giống	Kg	2	50.000	100.000
						Cà chua	kg	5	35.000	175.000	Bì đỏ	Kg	45	18.000	810.000
						Hành lá	Kg	1	50.000	50.000					
Tổng tiền														15.190.000	30.301.000
Thứ tư ngày 27/11/2024	Bánh mỳ nhân đỗ	gói	712	8000	5.696.000	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát		Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	
						Thịt lợn xáo bí xanh. Canh rau cải. Com tẻ	Kg	55	130.000	7.150.000	Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000
						Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000	Quả su su	kg	60	18.000	1.080.000
						Rau cải	Kg	30	18.000	540.000	Thịt vai, mỏng lợn	kg	55	130.000	7.150.000
						Bí xanh	Kg	70	18.000	1.260.000	Bì đỏ	Kg	45	18.000	810.000
Tổng tiền														9.090.000	23.786.000
Thứ năm 28/11/2024	Xôi thịt lợn băm	hộp	712	8.000	5.696.000	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát		Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	
						Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Com tẻ	Kg	55	130.000	7.150.000	Thịt vai, mỏng lợn	Kg	55,0	130.000	7.150.000
						Đậu phụ	kg	60	25.000	1.500.000	Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000
						Cà chua	kg	5	35.000	175.000	Bì đỏ	Kg	45	18.000	810.000
						Rau cải	Kg	30	18.000	540.000	Quả đỗ	Kg	55	25.000	1.375.000
Tổng tiền														9.385.000	24.502.000
Thứ sáu 29/11/2024	Xôi nước thịt lợn	hộp	712	8.000	5.696.000	Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát		Gạo tẻ	Kg	165	Cấp phát	
						Thịt lợn xay rang. Canh rau cải. Com tẻ	Kg	100	130.000	13.000.000	Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000
						Hành lá	Kg	1,0	50.000	50.000	Quả su su	kg	60	18.000	1.080.000
						Rau cải	Kg	30	18.000	540.000	Thịt vai, mỏng lợn	kg	55	130.000	7.150.000
										0	Bì đỏ	Kg	45	18.000	810.000
Tổng tiền														9.090.000	28.376.000

Thứ, ngày	Bữa sáng					Bữa trưa					Bữa tối					Tổng tiền cả ngày ăn		
	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
Thứ 7 ngày 30/11/2024	Bánh mỳ nhân kem	gói	712	8000	5.696.000	phở sốt cà chua, Canh rau cải, Cơm tẻ	Hành lá	kg	1,0	50.000	50.000							
							Cà chua	kg	5,0	35.000	175.000							
							Thịt vai, móng lợn	Kg	55	130.000	7.150.000							
							Rau cải	Kg	30	18.000	540.000							
Tổng tiền											9.415.000						0	
Tổng tiền cả tháng																		15.111.000
Tổng tiền cả tháng																		666.432.000

Người lập
(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Hương

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Dương Tiến Công